

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu sau đây:

- Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969.
Căn cước công dân số: 083069013465, cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.
- Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977.
Căn cước công dân số: 083177014790; cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ: số A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13 tháng 3 năm 2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 02 năm 2026, ông D và bà L tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông D và bà L cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông D và bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông D và bà L cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001090 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Cẩm L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã Tường Đa, Châu Thành, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Phương